TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1077**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2023.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Việt;

Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2543/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lữ Thị Thục H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 299/18 đường KV, phường PT, quận TP, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông Campeau Joseph D, sinh năm 1959.

Địa chỉ thứ 01 tại nước Hoa Kỳ: 440 West Ray Street Apartment 7, Ellsworth, Wisconsin 54011, USA.

Địa chỉ thứ 02 tại nước Hoa Kỳ: 855 Magnolia Avenue East, Saint Paul Minnesota 55106, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Lữ Thị Thục H trình bày:

Bà Lữ Thị Thục H và ông Campeau Joseph D tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận TP, Thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 24/4/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chưa chung sống với nhau và ông Campeau Joseph D trở về nước Hoa Kỳ (USA) sinh sống và làm việc, từ đó vợ chồng không còn liên lạc qua lại cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân giữa vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn

nhân không đạt được, bà Lữ Thị Thục H yêu cầu được ly hôn với ông Campeau Joseph D.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Campeau Joseph D trình bày:

Tại bản khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 15/5/2023, ông Campeau Joseph D thừa nhận về quan hệ hôn nhân, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung, mâu thuẫn vợ chồng như bà Lữ Thị Thục H trình bày. Ông Campeau Joseph D đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Lữ Thị Thục H; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Campeau Joseph D trình bày không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Lữ Thị Thục H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Campeau Joseph D đang cư trú tại nước Hoa Kỳ không thể tham gia phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện của bà Lữ Thị Thục H tại Việt Nam, ông Campeau Joseph D yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử vắng mặt ông Campeau Joseph D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lữ Thị Thục H yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Campeau Joseph D, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn theo yêu cầu của một bên" theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Campeau Joseph D đang cư trú tại nước Hoa Kỳ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn bà Lữ Thị Thục H, bị đơn ông Campeau Joseph D tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Lữ Thị Thục H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Campeau Joseph D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Lữ Thị Thục H và ông Campeau Joseph D theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lữ Thị Thục H đối với bị đơn ông Campeau Joseph D, xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 24/4/2018 do Ủy ban nhân dân quận TP, Thành phố H cấp cho bà Lữ Thị Thục H và ông Campeau Joseph D; có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lữ Thị Thục H và ông Campeau Joseph D là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Lữ Thị Thục H yêu cầu ly hôn ông Campeau Joseph D với lý do sau khi kết hôn, vợ chồng chưa chung sống với nhau và ông Campeau Joseph D trở về nước Hoa Kỳ (USA) sinh sống và làm việc, từ đó vợ chồng không còn liên lạc qua lại cho đến nay. Đối với ông Campeau Joseph D cũng thừa nhận trình bày của bà Lữ Thị Thục H là đúng và đồng ý ly hôn bà Lữ Thị Thục H. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà Lữ Thị Thục H và ông Campeau Joseph D không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lữ Thị Thục H ly hôn ông Campeau Joseph D theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Lữ Thị Thục H và ông Campeau Joseph D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lữ Thị Thục H phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 2 Điều 38, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lữ Thị Thục H đối với ông Campeau Joseph D:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lữ Thị Thục H ly hôn ông Campeau Joseph D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 24/4/2018 do Ủy ban nhân dân quận TP, Thành phố H cấp cho bà Lữ Thị Thục H và ông Campeau Joseph D không còn giá trị pháp lý khi từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Lữ Thị Thục H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003834 ngày 04/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

5. *Về quyền kháng cáo Bản án:*

Bà Lữ Thị Thục H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Campeau Joseph D vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND quận TP,TPH;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Phan Trịnh Minh Đức